

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về hoạt động mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 và Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ

Căn cứ Điều 42 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính, Điều 3 Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số nội dung về hoạt động mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính theo quy định tại các Nghị định này như sau:

1. Giải thích từ ngữ:

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. "Mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính" (sau đây gọi tắt là mua và cho thuê lại) là việc công ty cho thuê tài chính mua tài sản thuộc sở hữu của bên thuê và cho bên thuê thuê lại chính tài sản đó theo hình thức cho thuê tài chính để bên thuê tiếp tục sử dụng phục vụ cho hoạt động của mình. Trong giao dịch mua và cho thuê lại, bên thuê đồng thời là bên cung ứng tài sản cho thuê.

1.2. "Bên mua và cho thuê lại" (sau đây gọi tắt là bên cho thuê) là các công ty cho thuê tài chính được phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

1.3. "Bên bán và thuê lại" (sau đây gọi tắt là bên thuê) là các tổ chức và cá nhân quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Thông tư số 06/2005/TT-NHNN ngày 12/10/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính và Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính. Bên thuê trực tiếp bán tài sản cho công ty cho thuê tài chính và thuê lại tài sản đó theo hình thức cho thuê tài chính để tiếp tục sử dụng phục vụ cho hoạt động của mình.

1.4. "Tài sản mua và cho thuê lại" (sau đây gọi tắt là tài sản cho thuê) là máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác được bên thuê bán cho bên cho thuê và sau đó thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính để tiếp tục sử dụng phục vụ cho hoạt động của mình.

1.5. "Giá mua tài sản cho thuê" là số tiền bên cho thuê phải trả cho bên thuê khi mua tài sản cho thuê. Giá mua tài sản cho thuê được xác định phù hợp với quy định của pháp luật về mua bán tài sản.

1.6. "Hợp đồng mua tài sản" là thoả thuận bằng văn bản giữa bên cho thuê và bên thuê về việc mua bán tài sản cho thuê.

2. Nguyên tắc mua và cho thuê lại

2.1. Giao dịch mua và cho thuê lại phải thực hiện thông qua hợp đồng mua tài sản và hợp đồng cho thuê tài chính giữa bên cho thuê và bên thuê. Hợp đồng mua tài sản có hiệu lực từ thời điểm hợp

đồng cho thuê tài chính có hiệu lực.

2.2. Trong giao dịch mua và cho thuê lại, bên cho thuê nắm giữ quyền sở hữu tài sản cho thuê và cho thuê lại đối với bên thuê theo hình thức cho thuê tài chính phù hợp với pháp luật về cho thuê tài chính. Việc chuyển quyền sở hữu tài sản từ bên thuê sang bên cho thuê được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật. Việc đăng ký sở hữu tài sản cho thuê thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ Quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính.

2.3. Bên cho thuê lựa chọn tài sản cho thuê và bên thuê có khả năng trả nợ để thực hiện giao dịch mua và cho thuê lại an toàn, hiệu quả.

3. Điều kiện của tài sản cho thuê:

3.1. Thuộc sở hữu hợp pháp của bên thuê;

3.2. Không là tài sản đang được sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác;

3.3. Không có tranh chấp liên quan đến tài sản;

3.4. Đang hoạt động bình thường.

4. Hợp đồng mua tài sản và hợp đồng cho thuê tài chính

4.1. Hợp đồng mua tài sản phải có các nội dung chính sau: tên, địa chỉ của các bên; mục đích mua tài sản; mô tả tài sản; giá mua tài sản; phương thức thanh toán; thời hạn, địa điểm, phương thức thực hiện hợp đồng; quyền lợi và nghĩa vụ các bên; trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; phạt vi phạm hợp đồng.

Ngoài ra, các bên có thể thoả thuận các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật về mua bán tài sản.

4.2. Hợp đồng cho thuê tài chính được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính, Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ Quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Đồng tiền sử dụng trong giao dịch mua và cho thuê lại

Đồng tiền sử dụng trong giao dịch mua và cho thuê lại là đồng Việt Nam. Đối với các giao dịch mua và cho thuê lại thực hiện bằng ngoại tệ, bên cho thuê và bên thuê phải tuân thủ theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành về ngoại hối.

6. Quyền và nghĩa vụ của bên cho thuê và bên thuê

6.1. Quyền và nghĩa vụ của bên cho thuê:

a) Yêu cầu bên thuê cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến tài sản cho thuê.

b) Yêu cầu bên thuê xuất hoá đơn bán hàng hợp pháp, giao toàn bộ bản chính giấy tờ về sở hữu và các hoá đơn, chứng từ khác về quyền, lợi ích có liên quan của tài sản cho thuê.

c) Yêu cầu bên thuê bồi thường thiệt hại do các tranh chấp phát sinh liên quan đến quyền sở hữu tài sản cho thuê.

d) Thanh toán cho bên thuê số tiền đã thoả thuận trong hợp đồng mua tài sản.

đ) Thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng mua tài sản và hợp

đồng cho thuê tài chính.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của bên thuê:

a) Nhận tiền bán tài sản do bên cho thuê thanh toán theo giá đã thoả thuận trong hợp đồng mua tài sản.

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực tất cả các thông tin, tài liệu, báo cáo theo yêu cầu của bên cho thuê.

c) Xuất hoá đơn bán hàng hợp pháp, giao toàn bộ bản chính giấy tờ về sở hữu và các hoá đơn, chứng từ khác về quyền, lợi ích có liên quan của tài sản cho thuê theo yêu cầu của bên cho thuê.

d) Bồi thường thiệt hại do các tranh chấp phát sinh liên quan đến quyền sở hữu tài sản cho thuê.

đ) Thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng mua tài sản và hợp đồng cho thuê tài chính.

6.3. Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại điểm 6.1 và 6.2 khoản này, bên cho thuê và bên thuê còn có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính, Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

7. Thuế đối với giao dịch mua và cho thuê lại:

Thuế đối với giao dịch mua và cho thuê lại được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

8. Xử lý vi phạm:

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Thông tư này, thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Công ty cho thuê tài chính ban hành quy định nội bộ về thực hiện giao dịch mua và cho thuê lại trên cơ sở phù hợp với Thông tư này và pháp luật hiện hành.

9.2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước tổ chức thanh tra, giám sát việc thực hiện giao dịch mua và cho thuê lại; xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các trường hợp vi phạm Thông tư này.

10. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

11. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty cho thuê tài chính có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

ĐỐC

KT. THỐNG ĐỐC

pHó THỐNG

Đặng Thanh Bình

